



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
Tầng 9, Tòa nhà Green Power 35 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM.
Điện thoại: (084) – 22205388/ 22205389 Fax: (084) – 22205366/ 22205367
Email: postmaster@gasshipping.com.vn Website: www.gasshipping.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế

Năm báo cáo: 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Sự phát triển của các ngành kinh tế trong những năm qua đã tạo nhu cầu lớn hơn, thị trường lớn hơn cho ngành Dầu khí cả về quy mô và phạm vi. Hội nhập Quốc tế cũng tạo cơ hội cho các doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PetroVietnam) tiếp cận với những thành tựu khoa học, công nghệ mới nhất trong lĩnh vực Dầu khí. Cơ chế quản lý mới của nền kinh tế, trong đó trọng tâm là chuyển đổi theo cơ chế thị trường tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành chủ động điều hành sản xuất kinh doanh và trong đầu tư phát triển.

Song song với các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí, Tập đoàn đã triển khai các dự án xây dựng các nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nghi Sơn. Khi các nhà máy lọc dầu đi vào hoạt động sẽ tạo ra nhu cầu rất lớn trong việc vận chuyển sản phẩm trong đó có sản phẩm khí hóa lỏng (LPG). Các dự án này sẽ tạo tiền đề cho những cơ hội cũng như thách thức cho việc cung cấp dịch vụ vận tải sản phẩm LPG.

Trên cơ sở đó, Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) được thành lập từ việc góp vốn của 03 cổ đông chính là các Tổng Công ty lớn thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) và Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas) vào ngày 25/10/2007 theo Biên bản số 245/BB-KVN. Việc thành lập Gas Shipping nhằm tập trung phát triển và chuyên nghiệp hóa các loại hình cung cấp dịch vụ vận tải khí hóa lỏng trong và ngoài nước.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007, điều chỉnh lần 5 theo số 0305390530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/05/2011, với vốn điều lệ là 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ đồng) và nhiệm vụ chính là: Kinh doanh vận tải biển; Cho thuê tàu; Dịch vụ: đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

Sau bốn năm hoạt động, sản lượng cũng như lợi nhuận của Công ty ngày càng phát triển, qua đó thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty trở thành một đơn vị chủ lực về vận tải LPG bằng tàu biển của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

Loại hình hoạt động: Công ty Cổ phần

2. Quá trình phát triển:



+ Ngành nghề kinh doanh:

- *Mua bán phương tiện vận tải ;*
- *Cho thuê tàu ;*
- *Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa ;*
- *Kinh doanh vận tải biển ;*
- *Dịch vụ : đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu ;*
- *Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ gas tại Tp. HCM) ;*
- *Đào tạo nghề.*

+ Tình hình hoạt động:

Công ty Gas Shipping được thành lập đó là một nhu cầu tất yếu nhằm tập trung năng lực vận tải khí hoá lỏng bằng đường biển, đáp ứng kịp thời cho hoạt động khai thác vận chuyển của Nhà Máy Lọc Dầu Dung Quất Quảng Ngãi, Nhà máy Dinh Cố Vũng Tàu và một số nhà máy lọc dầu khác sẽ được hình thành trong tương lai thuộc các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Từ năm 2008 đến năm 2011, nhìn lại chặng đường sau 04 năm thành lập Gas Shipping thật sự đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) giao phó, thể hiện qua những thành tích cụ thể như: Quản lý khai thác một cách an toàn và hiệu quả Đội tàu vận tải. Đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu vận chuyển khí hoá lỏng của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Dinh Cố phục vụ cho hoạt động kinh doanh của các đơn vị kinh doanh LPG trong Tập Đoàn. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách năm sau đều cao hơn năm trước. Mức tăng trưởng bình quân đạt 15%/năm.

3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Năm 2011 theo dự báo hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng sẽ gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng trực tiếp của cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu. Vì vậy căn cứ vào tình hình diễn biến thực tế Công ty chỉ xây dựng các mục tiêu chủ yếu như sau: Duy trì sản xuất, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; ra sức tiết kiệm mọi khoản chi phí để hạ giá thành sản phẩm. Thực hiện duy trì quan hệ tốt với các khách hàng đầu vào và đầu ra, trên cơ sở đó khai thác thêm các thị trường mới có tiềm năng khác.... Về các chỉ tiêu kinh tế cơ bản của năm 2011 Công ty xây dựng kế hoạch tăng khoảng 25 -> 35% so với thực hiện của năm 2010.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Từng bước mở rộng quy mô về mọi mặt như: Đa dạng hóa chức năng ngành nghề kinh doanh, mở rộng thị trường và quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ. Hoàn tất thủ tục để đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết tại SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh trong Quý I năm 2012.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	690.725.857.904	378.996.650.886
2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	605.189.706.413	320.237.665.618
3. Doanh thu hoạt động tài chính	20.290.690.311	11.375.276.987
4. Chi phí tài chính	20.793.897.689	6.646.384.091
5. Chi phí bán hàng	0	1.165.532.582
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.700.963.502	15.313.130.456
7. Thu nhập khác	8.157.467.639	4.198.023.684
8. Chi phí khác	285.240.759	709.792.580
9. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	65.204.207.491	50.497.446.230
10. CP thuế TNDN hiện hành phải nộp	16.827.738.655	12.923.112.229
11. Lợi nhuận sau thuế TNDN	48.376.468.836	37.574.334.001
12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.369	1.232

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2011	Tỷ lệ
1. Tổng Doanh thu	719.174.015.854	700.000.000.000	102,74%
2. Giá vốn hàng bán	605.189.706.413	604.840.000.000	100,06%
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	57.331.980.611	54.060.000.000	106,05%
4. Lợi nhuận khác	7.872.226.880	10.940.000.000	71,96%
5. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	65.204.207.491	65.000.000.000	100,31%
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN	48.376.468.836	48.750.000.000	99,23%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Những khoản đầu tư lớn: Không có đầu tư trong năm.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Thị trường dự tính: Mở rộng ra thị trường vận tải trong khu vực và quốc tế
- Mục tiêu: Chiếm lĩnh thị trường vận tải các sản phẩm khí tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.
- Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm: Qua kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2011 thì các chỉ tiêu kinh tế đều vượt kế hoạch. Trong đó: Doanh thu vượt 2,74%, lợi nhuận vượt 0,31%.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:
 - + Nguồn vốn được bảo toàn và tình hình tài chính của Công ty lành mạnh.

- + Lợi nhuận năm 2011 đạt: 65,20 tỷ đồng, đạt 100,31 % so với kế hoạch đề ra.
- Những thay đổi chủ yếu trong năm: Năm 2011 Công ty có số lượng tàu sửa chữa lớn lên Dock nhiều nhất, bao gồm 03 trên tổng số 04 con: Hồng Hà Gas, Sài Gòn Gas và Cửu Long Gas. Tất cả đều đã hoàn thành tương đối đúng kế hoạch sửa chữa, với chi phí hợp lý và chất lượng bảo đảm.
- Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:
 - + Về thị trường: Thực hiện duy trì quan hệ tốt với các khách hàng truyền thống, trên cơ sở đó khai thác thêm các thị trường mới có tiềm năng khác.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Nội dung phân tích	Năm 2011	Năm 2010
1. Hệ số phản ánh khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán hiện hành	2,14	3,21
- Hệ số thanh toán chung	2,63	3,21
- Hệ số thanh toán nhanh	2,02	2,91
2. Tỷ suất sinh lời		
2.1. Tỷ suất sinh lời trên doanh thu		
- Tỷ suất lợi nhuận gộp /DT thuần	12,38%	15,50%
- Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD /DT thuần	8,30%	12,40%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /DT thuần	7,00%	9,92%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH (ROE)	16,13%	12,52%
2.2. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	10,45%	9,37%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	7,75%	6,97%
3. Hệ số nợ (Nợ phải trả/ Tổng TS)	0,38	0,31
4. Hệ số nợ phải thu/ nợ phải trả	0,65	0,30
5. Hệ số tự tài trợ (Tổng VCSH/ Tổng tài sản)	0,56	0,63

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2011, được sự hỗ trợ của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) và những định hướng chiến lược trong hoạt động sản xuất kinh doanh đúng đắn của Hội đồng quản trị; sự điều hành năng động của Ban Giám đốc đã đề ra những giải pháp sản xuất kinh doanh tích cực phù hợp với điều kiện của công ty; bên cạnh đó là sự nhạy bén, nhiệt tình của đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	So sánh KH (%)
Tổng doanh thu	đồng	700.000.000.000	719.174.015.854	102,74
Tổng chi phí	đồng	635.000.000.000	653.969.808.363	102,98
Lợi nhuận trước thuế	đồng	65.000.000.000	65.204.207.491	100,31
Lợi nhuận sau thuế	đồng	48.750.000.000	48.376.468.836	99,23
Tỷ lệ chia cổ tức / VDL bình quân	%	12,00%	13,00%	108,33

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

- Sắp xếp ổn định và cải tiến bộ máy nhân sự phù hợp với mô hình của Công ty. Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ CBCNV, đáp ứng yêu cầu và định hướng phát triển Công ty.

- Trong quá trình hoạt động, Ban giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị; phòng ban trực thuộc; quản lý kiểm tra; giám sát chặt chẽ việc thực hiện tiết kiệm chi phí đầu vào, triển khai thực hiện các dự án đầu tư thật sự cần thiết, đảm bảo đúng quy trình đầu tư xây dựng, sử dụng nguồn vốn kinh doanh hợp lý, tích cực thu hồi công nợ để thu hồi vốn nhanh, góp phần giảm chi phí lãi vay, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa, trang bị tài sản, công cụ.... kịp thời. Nhằm đáp ứng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

4. Kế hoạch phát triển trong kinh doanh năm 2012

Trên cơ sở chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2012 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế; HĐQT thống nhất trình Đại hội cổ đông quyết định các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 như sau:

* Về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính : tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Tỷ lệ % tăng trưởng
1.Tổng doanh thu	719,174	710,000	-1.28
2.Lợi nhuận trước thuế	65,204	65,000	-0.31
3.Cổ tức	13.00%	13.00%	0.00

*Về kế hoạch đầu tư:

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản năm 2012 dự kiến 202,00 tỷ đồng từ việc đầu tư mua thêm 01 tàu vận tải khí hoá lỏng LPG, công suất 3.000 DWT, dự toán mức đầu tư: 9,50 triệu USD.

IV. Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất:

Các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán: (Xem BCTC năm 2011 đã kiểm toán – trên website công ty: gasshipping.com.vn).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.

1. Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Ý kiến kiểm toán độc lập về BCTC riêng của công ty mẹ: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ý kiến kiểm toán độc lập về BCTC hợp nhất: Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không có

- Các nhận xét đặc biệt : Không.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của công ty: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans).

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt (NV-Trans).

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không có

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt

- Mô hình hoạt động: Công ty cổ phần
- Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng
- Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh vận tải biển, mua bán xăng dầu và LPG, đại lý tàu biển,...
- Doanh thu thuần năm 2011 : 489,820 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2011 : 20,311 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011 : 14,931 tỷ đồng

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty: Công ty có 07 Phòng ban như sau:

- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Khai thác

905
G T
H A
S A N F
J O C
H O C

- Phòng Kỹ thuật vật tư
- Phòng An toàn pháp chế
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Kế hoạch đầu tư
- Đội tàu công ty

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

TT	Họ và tên - Chức vụ	Ngày sinh	Số CMT	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ
1	Nguyễn Ngọc Anh – Giám Đốc	02/09/1962	273388884	06/02/2007	BR-VT	102/5 Hoàng Văn Thụ, P7, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT
2	Vũ Văn Đức - Phó Giám Đốc	24/10/1963	273333213	15/11/2005	BR-VT	D11/07 & 09 Chung cư Phạm Viết Chánh, P.19, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM
3	Nguyễn Văn Ôn - Phó Giám Đốc	12/02/1963	023285809	21/12/2006	Tp.HCM	585 Tạ Quang Bửu, P4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
4	Nguyễn Thế Dân - Kế toán trưởng	29/06/1966	270720435	17/01/2005	Đồng Nai	45 Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, TP. Biên Hoà, Đồng Nai.

- Thay đổi Giám đốc trong năm: Không có.

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được thực hiện theo quy chế nội bộ của công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên của công ty là: 149 người. Công ty áp dụng chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước về chế độ BHXH, BHYT, BHTN và trợ cấp ngày nghỉ, Lễ, Tết,....

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.

- Thay đổi thành viên HĐQT: Bà Đỗ Thị Ngọc Thanh thay Ông Trần Đức Sơn (bổ nhiệm và miễn nhiệm ngày 25/04/2011).
- Thay đổi Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Kim Sơn miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 06/12/2011.
- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát: Ông Hà Thúc Hiếu thay Ông Cao Khánh Hưng; Ông Trần Văn Luân thay Bà Hồ Thị Oanh (bổ nhiệm và miễn nhiệm theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 ngày 25/04/2011)

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Stt	Họ và tên	Các thành viên Kiêm nhiệm	Các thành viên Độc lập	Chức vụ
01	Nguyễn Phùng Hưng	X		Chủ tịch
02	Nguyễn Ngọc Anh	X		Ủy viên
03	Vũ Văn Đức	X		Ủy viên
04	Nguyễn Thế Anh	X		Ủy viên
05	Đỗ Thị Ngọc Thanh	X		Ủy viên

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Các thành viên Kiểm nhiệm	Các thành viên Độc lập	Chức vụ
01	Dương Hữu Tường	X		Trưởng ban
02	Hà Thúc Hiếu	X		Thành viên
03	Trần Văn Luân	X		Thành viên

- Hoạt động của HĐQT: Thực hiện theo Mục VII trong Điều lệ của công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/04/2011.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Thực hiện theo Mục X trong Điều lệ của công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/04/2011.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Quán triệt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng Công ty PV Trans / Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đến từng CBCNV của công ty.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

- Thù lao tính theo (người/tháng) trả cho thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 thông qua là: Chủ tịch HĐQT 3.000.000 đồng, thành viên HĐQT 2.000.000 đồng, Trưởng BKS 1.500.000 đồng và thành viên BKS 1.000.000 đồng.

- Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác trả cho Giám Đốc được thực hiện theo quy chế trả lương, thưởng của công ty do HĐQT phê duyệt.

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 03 người

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT là : 0,18%/VĐL công ty

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không phát sinh.

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không phát sinh

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

2.1. Cơ cấu sở hữu

2.1.1 Tỷ lệ sở hữu vốn:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	280.000.000.000	93,33	20.000.000.000	6,67	300.000.000.000	100,00
Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0	0
Cổ đông lớn sở hữu trên 5%	203.209.000.000	67,74	0	0	203.209.000.000	67,74

Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	10.000.000.000	3,33	20.000.000.000	6,67	30.000.000.000	10,00
Cổ đông sở hữu dưới 1 %	66.791.000.000	22,26	0		66.791.000.000	22,26
Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0	0
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0

2.1.2 Tỷ lệ cổ đông sở hữu:

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		30.000.000	100,00	855	4	851
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên	20.320.900	67,74	1	1	0
	- Trong nước	20.320.900	67,74	1	1	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	3.000.000	10,00	3	3	0
	- Trong nước	1.000.000	3,33	1	1	0
	- Nước ngoài	2.000.000	6,67	2	2	0
3	Cổ đông khác	6.679.100	22,26	851	0	851
	- Trong nước	6.679.100	22,26	851	0	851
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0

2.1.3 Loại hình sở hữu:

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	2	3	4=2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt	88.800	0	88.800	0,296
1. Hội đồng quản trị				
Trong đó - Nước ngoài	0	0	0	0
- Trong nước	53.800	0	53.800	0,179
2. Ban Giám đốc	11.000	0	11.000	0,037
3. Ban kiểm soát	16.000	0	16.000	0,053
4. Kế toán trưởng	8.000	0	8.000	0,027
5. Người được ủy quyền CBTT	0	0	0	0
II. Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
III. Công đoàn Công ty	0	0	0	0
IV. Cổ đông khác	20.320.900	9.590.300	29.911.200	99,704
1. Trong nước	20.320.900	7.590.300	27.911.200	93,038
1.1 Cá nhân	0	6.590.300	6.590.300	21,969
1.2 Tổ chức	20.320.900	1.000.000	21.320.900	71,069
Trong đó Nhà nước:	0	0		
2. Nước ngoài	0	2.000.000	2.000.000	6,666
2.1 Cá nhân	0	0	0	0
2.2 Tổ chức	0	0	2.000.000	6,666
CỘNG:	20.409.700	9.590.300	30.000.000	100,000

Ghi chú: Kế toán trưởng đồng thời là người được ủy quyền công bố thông tin

53
5N
3P
iALS
iQL
TP.

2.2 Danh sách cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên và cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên					
1	Tổng Công ty cổ phần vận tải Dầu khí	0302743192	Tầng 4, Tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu, P.6, Quận 4, TP HCM	20.320.900	67,74
Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)					
2	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	0100233488	198B Phố Tây Sơn, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà Nội	1.000.000	3,33
3	Indochina No.1 Limited Liability Partnership	0110-05-003175	3-4-23 Sendagaya Shibuya-ku, Tokyo, Japan	1.000.000	3,33
4	Knowledge Company Inc	0110-01-034351	3-4-23 Sendagaya Shibuya, Tokyo, Japan	1.000.000	3,33
TỔNG CỘNG:				23.320.900	77,74

2.3 Danh sách thành viên chủ chốt và người được uỷ quyền công bố thông tin:

Loại cổ đông	STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
HDQT	1	Ông Nguyễn Phùng Hưng – Chủ tịch	6.955.200	0	6.955.200	23,184
		- Sở hữu cá nhân	22.000	0	22.000	0,073
		- Sở hữu đại diện PV Trans tại Gas Shipping	6.933.200	0	6.933.200	23,111
	2	Ông Nguyễn Ngọc Anh - Ủy viên kiểm Giám đốc	4.514.000	0	4.514.000	15,047
		- Sở hữu cá nhân	14.000	0	14.000	0,047
		- Sở hữu đại diện PV Trans tại Gas Shipping	4.500.000	0	4.500.000	15,000
	3	Ông Nguyễn Thế Anh - Ủy viên	2.894.500	0	2.894.500	9,649
		- Sở hữu cá nhân	6.800	0	6.800	0,023
		- Sở hữu đại diện PV Trans tại Gas Shipping	2.887.700	0	2.887.700	9,626
	4	Ông Vũ Văn Đức – Ủy viên kiểm Phó GD	3.011.000	0	3.011.000	10,036
		- Sở hữu cá nhân	11.000	0	11.000	0,036
		- Sở hữu đại diện PV Trans tại Gas Shipping	3.000.000	0	3.000.000	10,000
	5	Bà Đỗ Thị Ngọc Thanh - Ủy viên	3.000.000	0	3.000.000	10,000
		- Sở hữu cá nhân	0	0	0	0
		- Sở hữu đại diện PV Trans tại Gas Shipping	3.000.000	0	3.000.000	10,000

Loại cổ đông	STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
BGB	1	Ông Nguyễn Ngọc Anh Giám đốc	Trình bày tại (2) HĐQT			
	2	Ông Vũ Văn Đức - Phó Giám đốc	Trình bày tại (4) HĐQT			
	3	Ông Nguyễn Văn Ôn - Phó Giám đốc	11.000	0	11.000	0,036
BKS	1	Dương Hữu Tường - Trưởng ban	5.000	0	5.000	0,017
	2	Trần Văn Luân	6.000	0	6.000	0,020
	3	Hà Thúc Hiếu	5.000	0	5.000	0,017
KTT	1	Nguyễn Thế Dân	8.000	0	8.000	0,027
Người được ủy quyền CBTT	1	Nguyễn Thế Dân (Xem phần KTT)				
TỔNG CỘNG:			20.420.700	0	20.420.700	68,044

2.4. Công đồng góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn Nhà nước: Không có
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Tầng 4, Toà nhà H3, số 384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, Tp. HCM	20.320.900	67,74%
	Tổng cộng		20.320.900	67,74%

2.5. Cổ đông nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài
 - Indochina No.1 Limited Liability Partnership, địa chỉ: 3-4-23 Sendagaya Shibuya-ku, Tokyo, Japan, Giấy CNĐKKD: 0110-05-003175 ngày 16/09/2010, số cổ phần nắm giữ: 1.000.000 CP, tỷ lệ sở hữu: 3,33%/VĐL.
 - Knowledge Company Inc, địa chỉ: 3-4-23 Sendagaya Shibuya-ku, Tokyo, Japan, Giấy CNĐKKD: 0110-01-034351 ngày 11/05/2000, số cổ phần nắm giữ: 1.000.000 CP, tỷ lệ sở hữu: 3,33%/VĐL.

Tp. HCM, ngày 12 tháng 03 năm 2012



Nguyễn Ngọc Anh

